

Số: *87* /2025/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày *24* tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định về Bộ đơn giá bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh - Phần đơn giá bồi thường nhà, vật kiến trúc và Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định về Bộ đơn giá bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh - Phần đơn giá bồi thường công trình giao thông

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 273/TTr-SXD ngày 03/10/2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 306/BC-STP ngày 18/9/2025 và ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định về Bộ đơn giá bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh - Phần đơn giá bồi thường nhà, vật kiến trúc và Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định về Bộ đơn giá bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh - Phần đơn giá bồi thường công trình giao thông.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 và Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của UBND tỉnh.

1. Sửa đổi, bổ sung nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 và khoản 2 Điều 5 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 như sau:

“2. Đối với nhà, công trình xây dựng dân dụng, công trình giao thông không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật chuyên ngành ban hành, không có đơn giá ban hành kèm theo Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 và Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 22/11/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho UBND cấp xã phê duyệt đơn giá bồi thường như sau:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư áp dụng đơn giá chi phí xây dựng trong bảng suất vốn đầu tư xây dựng và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình do Bộ Xây dựng công bố và điều chỉnh theo chỉ số giá (phần xây dựng công trình) do Sở Xây dựng công bố tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định của Luật Đất đai, báo cáo UBND cấp xã xem xét, phê duyệt;

b) Trường hợp không áp dụng được đơn giá xây dựng mới theo quy định tại điểm a khoản này thì Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng căn cứ hiện trạng để chủ động (hoặc thuê đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân đủ năng lực) tính toán, xác định đơn giá bồi thường, báo cáo UBND cấp xã xem xét, phê duyệt”.

2. Thay thế cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố” bằng cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 3 Điều 5 Quyết định 39/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 và khoản 3 Điều 5 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 22/11/2024.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 và Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của UBND tỉnh.

1. Bổ sung nội dung sau vào cuối mục 1 phần I Quy định áp dụng của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 như sau:

“Trong trường hợp Nhà nước có chính sách điều chỉnh thuế giá trị gia tăng, UBND cấp xã, các đơn vị lập, phê duyệt phương án bồi thường thực hiện điều chỉnh mức thuế giá trị gia tăng trong đơn giá bồi thường theo mức thuế do pháp luật về thuế quy định tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định của Luật Đất đai”.

2. Sửa đổi điểm 2.2 mục 2 Phần I Quy định áp dụng của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 và Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của UBND tỉnh như sau:

“a) Khu vực IV: Đặc khu Cô Tô.

$K_{KV4} = 1,17$.

b) Khu vực III: Xã Vĩnh Thục, Cái Chiên, khu vực đảo Minh Châu, Quan Lạn, Ngọc Vũng, Bản Sen, Thắng Lợi thuộc Đặc khu Vân Đồn.

$K_{KV3} = 1,16$.

c) Khu vực II: Xã Ba Chẽ, Hoành Mô, Lục Hồn, Bình Liêu, Kỳ Thượng, Lương Minh, 12 thôn/bản của xã Quảng Sơn (gồm: Bản Máy Nháu; Bản Pạc Sủi; Bản Lý Quảng; Thôn Quảng Sơn 3; Bản Mố Kiệc; Bản Lò Má Coọc; Bản Quảng Mới; Thôn Quảng Sơn 4; Bản Sán Cây Coọc; Bản Lý Van; Bản Cầu Phùng; Bản Tài Chi), 12 thôn/bản của xã Quảng Đức (gồm: Bản Pạc Này; Bản Tình Á; Bản Kháy Phẫu; Bản Cầu Lìm; Bản Mã Thầu Phố; Bản Tài Phố; Bản Nà Lý; Bản Chấn Mùi; Bản Lý Nà; Bản Vắn Tốc; Bản Mốc 13; Bản Pò Hèn), 08 thôn của xã Đồng Lâm (gồm: Thôn Đồng Thông; Thôn Khe Ến; Thôn Khe Mạ; Thôn Khe Sim; Thôn Khe Cá; Thôn Khe Lục; Thôn Khe Lạnh; Thôn Khe Làng).

$K_{KV2} = 1,05$.

c) Khu vực I: Các xã, phường, đặc khu còn lại.

$K_{KV1} = 1,0$ ”.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VB QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành (biết, th/hiện);
- UBND cấp xã (biết, th/hiện);
- V0-V4, XD1-4, GT1,2, NLN1,2, QLĐĐ1,3;
- TT Thông tin VP UBND tỉnh;
- P.TC-HC-TV;
- Lưu: VT, XD1.

XD03-QĐ158

Ký bởi: Nguyễn Văn Tiến
Giờ ký: 21/10/2025 17:22:11

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Ánh